

BÁO CÁO

Kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp dược liệu, vị thuốc cổ truyền

(Năm 2023)

Kính gửi:

- Sở Y tế Bạc Liêu;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Bạc Liêu

Thực hiện quy định tại Thông tư số: 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019, Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu báo cáo kết quả trúng thầu mua dược liệu, vị thuốc cổ truyền phục vụ nhu cầu phòng bệnh, khám và chữa bệnh năm 2023 như sau:

STT	Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền ^(*) (ghi tên thường gọi)	Nguồn gốc	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (kg)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện
I. Quyết định số: 420/QĐ-BV ngày 19/5/2023														
1	Cốt toái bổ	N	Rhizoma Drynariae	TCCS	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	80	189,000	15,120,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
2	Dây đau xương	N	Caulis Tinosporae tomentosae	TCCS	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	60	111,300	6,678,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
3	Hoàng kỳ	B	Radix Astragali membranacei	TCCS	Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	60	387,450	23,247,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
4	Long nhãn	N	Arillus Longan	TCCS	Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	100	403,200	40,320,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
5	Mộc hương	B	Radix Saussureae lappae	TCCS	Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	50	266,700	13,335,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
6	Ngải cứu	N	Herba Artemisiae vulgaris	TCCS	Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	60	115,500	6,930,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
7	Tang ký sinh	N	Herba Loranthe gracilifolii	TCCS	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	100	145,950	14,595,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)

STT	Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền ^(*) (ghi tên thường gọi)	Nguồn gốc	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (kg)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện
8	Thỏ phục linh	N	Rhizoma Smilacis glabrae	ĐD-VNV	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	100	176,400	17,640,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
9	Táo nhân	B	Semen Ziziphi mauritiana	TCCS	Công ty cổ phần Dược Liệu Việt Nam	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	100	769,650	76,965,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
10	Viễn chí	B	Radix Polygalae	TCCS	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	Việt Nam	Đóng túi PE, 1- 5 kg	Kg	20	1,296,750	25,935,000	CÔNG TY CP DƯỢC DƯỢC SƠN LÂM	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
11	Can khương	N	Rhizoma Zingiberis	TCCS	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	Việt Nam	TCCS	Kg	60	228,900	13,734,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
12	Đảng sâm	B	Radix Codonopsis pilosulae praeparata	TCCS	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	Việt Nam	TCCS	Kg	100	735,000	73,500,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
13	Khương hoạt	B	Rhizoma et Radix Notopterygii praeparata	TCCS	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	Việt Nam	TCCS	Kg	100	1,921,500	192,150,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
14	Ngưu tất	B	Radix Achyranthis bidentatae praeparata	TCCS	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	Việt Nam	TCCS	Kg	100	325,500	32,550,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM OPC	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
15	Câu đằng	N	Ramulus cum unco Uncariae	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	30	556,000	16,680,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
16	Đinh hương	B	Flos Syzygii aromatici	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	10	723,400	7,234,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
17	Hạnh nhân	B	Semen Armeniacae amarum	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	30	402,600	12,078,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
18	Hoắc hương	N	Herba Pogostemonis	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	40	332,000	13,280,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
19	Hoè hoa	N	Flos Styphnolobii japonici	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	10	413,000	4,130,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)

STT	Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền ^(*) (ghi tên thường gọi)	Nguồn gốc	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (kg)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện
20	Hương phụ	N	Rhizoma Cyperi	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	100	212,000	21,200,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
21	Huyền sâm	B	Radix Scrophulariae	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	30	244,000	7,320,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
22	Hy thiêm	N	Herba Siegesbeckiae	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	100	150,000	15,000,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
23	Kinh giới	N	Herba Elsholiziae ciliatae	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	50	184,000	9,200,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
24	Lạc tiên	N	Herba Passiflorae	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	80	122,000	9,760,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
25	Mộc qua	B	Fructus Chaenomelis speciosae	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	50	240,800	12,040,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
26	Quế chi	N	Ramulus Cinnamomi	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	10	127,400	1,274,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
27	Sa nhân	N	Fructus Amomi	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	20	827,500	16,550,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
28	Sơn tra	N	Fructus Mali	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	20	146,000	2,920,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
29	Thảo quyết minh	N	Semen Cassiae torae	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	100	133,000	13,300,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
30	Thiên ma	B	Rhizoma Gastrodiae elatae	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	20	1,505,500	30,110,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
31	Thiên niên kiện	N	Rhizoma Homalomenae occulta	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	80	190,850	15,268,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)

STT	Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền ^(*) (ghi tên thường gọi)	Nguồn gốc	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (kg)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện
32	Trạch tả	N	Rhizoma Alismatis	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	30	190,500	5,715,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
33	Trần bì	N	Pericarpium Citri reticulatae perenne	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	80	144,100	11,528,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
34	Uy linh tiên	B	Radix et Rhizoma Clematidis	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	50	764,100	38,205,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
35	Hồng hoa	B	Flos Carthami tinctorii	TCCS	Công ty CP DP Thành Phát	Việt Nam	Đóng túi PE, hàn kín từ 1-5kg	Kg	10	1,355,300	13,553,000	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
36	Bạch linh	B	Poria	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	100	310,000	31,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
37	Bạch thược	B	Radix Paeoniae lactiflorae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	100	300,000	30,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
38	Bạch truật	B	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	100	400,000	40,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
39	Cam thảo	B	Radix Glycyrrhizae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	40	370,000	14,800,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
40	Câu kỷ tử	B	Fructus Lycii	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	40	360,000	14,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
41	Đại táo	B	Fructus Ziziphi jujubae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	50	90,000	4,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
42	Đào nhân	B	Semen Pruni	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	20	450,000	9,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
43	Đỗ trọng	B	Cortex Eucommiae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	100	220,000	22,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)

STT	Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền ^(*) (ghi tên thường gọi)	Nguồn gốc	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (kg)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện
44	Độc hoạt	B	Radix Angelicae pubescentis	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	100	295,000	29,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
45	Đương quy (toàn quy)	B	Radix Angelicae sinensis	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	100	800,000	80,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
46	Hà thủ ô đỏ	B	Radix Fallopiae multiflorae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	100	300,000	30,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
47	Mẫu đơn bì	B	Cortex Paeoniae suffruticosae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	30	450,000	13,500,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
48	Phòng phong	B	Radix Saposhnikoviae divaricatae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	80	850,000	68,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
49	Sinh địa	B	Radix Rehmanniae glutinosae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	60	300,000	18,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
50	Sơn thù	B	Fructus Corni officinalis	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	30	570,000	17,100,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
51	Tần giao	B	Radix Gentianae macrophyllae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	40	500,000	20,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
52	Tế tân	B	Radix et Rhizoma Asari	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	60	790,000	47,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
53	Thương truật	B	Rhizoma Atractylodis	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	60	700,000	42,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
54	Tục đoạn	B	Radix Dipsaci	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	60	300,000	18,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
55	Xích thực	B	Radix Paeoniae	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	40	450,000	18,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)

STT	Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền ^(*) (ghi tên thường gọi)	Nguồn gốc	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (kg)	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Nhà thầu trúng thầu	Nhóm thuốc	Thời gian thực hiện
56	Xuyên khung	B	Rhizoma Ligustici wallichii	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	100	350,000	35,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
57	Ý dĩ	B	Semen Coicis	TCCS	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Túi PE 1kg	Kg	60	150,000	9,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	Nhóm 3	365 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)
	Tổng cộng										1,440,244,000			

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Mã Quốc Thiện